

CHUẨN ĐẦU RA CÔNG BỐ CÔNG KHAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 679a/QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 03 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (Tiếng Việt): Y tế Công cộng
2. Tên chương trình đào tạo (Tiếng Anh): Public Health
3. Trình độ đào tạo: Đại học
4. Mã ngành đào tạo: 52720301
5. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã dự thi xong kỳ thi THPT quốc gia: có kết quả thi và giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc tương đương).
6. Thời gian đào tạo: 4 năm
7. Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
8. Số tín chỉ yêu cầu tối thiểu: 132 (chưa tính GDTC, GDQP)

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Y tế công cộng có y đức, sức khỏe, có kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở, y tế công cộng để tham gia phát hiện và tổ chức giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên trong cộng đồng; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Kiến thức
 - Có kiến thức chung trong toàn Đại học Huế về Giáo dục chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, ngoại ngữ và công nghệ thông tin.
 - Có kiến thức nền tảng của khối kiến thức giáo dục Chuyên nghiệp về khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho Y tế Công cộng.
 - Có kiến thức nền tảng và nâng cao của nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực Y tế Công cộng để có thể phát hiện và xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng, các yếu tố quyết định sức khỏe, phòng bệnh nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Kỹ năng
 - Có kỹ năng lập kế hoạch, đề xuất những giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.
 - Có kỹ năng giáo dục sức khỏe cho cộng đồng nhằm xây dựng lối sống và hành vi có lợi cho sức khỏe.
 - Xác định các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.
 - Xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng và đưa ra những chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp.
 - Theo dõi và tham gia đánh giá được việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng.
 - Giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng chống dịch tại cộng đồng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm
 - Có năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp, quy định Pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.



- Có năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp, trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.
- Có năng lực tự chủ và trách nhiệm với xã hội, tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu

a) Kiến thức

- Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế

+ Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu và vận dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lenin, Kinh tế chính trị Mác-Lenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.

+ Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.

+ Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định công nhận điểm tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo đại học chính quy tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế.

+ Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo

+ Kiến thức về thống kê, tin học

+ Kiến thức về vật lý-lý sinh, hóa học.

+ Kiến thức về sinh học, di truyền.

+ Kiến thức về tiếng anh chuyên ngành.

- Kiến thức chung cho nhóm ngành

+ Kiến thức về y học cơ sở.

+ Kiến thức về các bệnh thông thường.

- Kiến thức ngành/ chuyên ngành và bổ trợ

+ Mô tả và phân tích được các yếu tố môi trường và văn hóa xã hội ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng.

+ Có kiến thức cơ bản về tổ chức và quản lý hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng, các thành phần cơ bản của hệ thống y tế và mối liên quan giữa hệ thống y tế và các ngành khác.

+ Trình bày được cách phát hiện và đưa ra hướng xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng.

+ Có kiến thức cơ bản về các yếu tố quyết định sức khỏe, hành vi sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu, giáo dục sức khỏe, các cách tiếp cận và chiến lược hành động nâng cao sức khỏe.

+ Có kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Việt Nam, sức khỏe tình dục, giới, quyền và sự tham gia của nam giới trong dịch vụ sức khỏe sinh sản.

+ Mô tả được những khái niệm, nguyên tắc cơ bản về y tế công cộng và vai trò của y tế công cộng trong việc nâng cao sức khỏe cộng đồng

+ Vận dụng được các nguyên lý chăm sóc sức khỏe ban đầu trong xác định và lập kế hoạch giải quyết các vấn đề sức khỏe cộng đồng.

+ Nắm vững phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe.

- + Có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học.
- + Trình bày được chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp
 - + Kiến thức về thực tập nghề nghiệp.

b) Kỹ năng

- Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề
 - + Có khả năng tự lập luận tư duy giải quyết vấn đề trong công việc hàng ngày và trong những tình huống nguy cơ khi có dịch xảy ra.
 - + Khả năng giải quyết vấn đề phù hợp với nhu cầu cá nhân, các yếu tố văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng.
 - + Khả năng lập luận, xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên trong cộng đồng và đưa ra những chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp
 - + Thực hiện được công việc hiệu quả, phù hợp với nguồn lực địa phương.
- Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức
 - + Có khả năng phát triển bản thân liên tục thông qua tự học và phản hồi.
 - + Có khả năng tư duy một cách khoa học, hiểu và thực hiện các nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực y tế công cộng.
 - + Có khả năng diễn giải các thông tin từ bảng dữ liệu khoa học và biết cách phân tích, thiết kế các nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên môn.
 - + Có khả năng lập kế hoạch cho 1 số hoạt động cụ thể thuộc các chương trình, dự án y tế công cộng.

- Kỹ năng tư duy hệ thống

- + Tích hợp được kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành để có thể ứng dụng trong thực hành chuyên môn.

- + Xác định được mối liên quan giữa hệ thống y tế và các ngành khác để có thể phối hợp tuyên truyền, nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Các kỹ năng nghề nghiệp

- + Xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng và đưa ra những chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp.

- + Xác định và thu thập các nguồn thông tin phục vụ cho phát hiện và giải quyết các vấn đề sức khỏe thường gặp ở cộng đồng.

- + Có kỹ năng lập kế hoạch, đề xuất những giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.

- + Theo dõi và tham gia đánh giá được việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng.

- + Tham gia theo dõi, giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng chống dịch tại cộng đồng.

- + Giáo dục sức khỏe cho cộng đồng nhằm xây dựng lối sống và hành vi có lợi cho sức khỏe.

- + Áp dụng các phương pháp nghiên cứu dịch tễ học, kinh tế học, nhân học, xã hội học để xác định các vấn đề sức khỏe, yếu tố nguy cơ của những vấn đề sức khỏe phổ biến của cộng đồng.

- + Tham gia thực hiện một số chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe và huy động cộng đồng góp phần giải quyết vấn đề sức khỏe và nâng cao sức khỏe.

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tự chủ và trách nhiệm cá nhân

+ Thực hiện tuân thủ theo chuẩn mực nghề nghiệp, quy định Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

+ Năng lực tự học, làm việc độc lập hoặc khả năng làm việc nhóm trong công việc hàng ngày.

- Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp

+ Năng lực tự chủ thực hiện và chịu trách nhiệm các quyết định.

+ Chịu trách nhiệm với những kết quả liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ở cộng đồng.

+ Năng lực thực hiện nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên tục trong nghề nghiệp thông qua các hoạt động nghiên cứu, các chương trình đào tạo.

+ Có năng lực quản lý, vận hành các nguồn lực y tế, tham gia thực hiện nhiều chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao sức khỏe.

- Tự chủ và trách nhiệm với xã hội

+ Có năng lực hiểu biết/có kiến thức về cộng đồng và các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng.

+ Có năng lực trong nhận thức sử dụng các chiến lược nâng cao sức khỏe, chẩn đoán cộng đồng.

+ Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong quá trình thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho gia đình, xã hội và cộng đồng.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy